

Số: 20/KH-THCS

Tân Quang, ngày 20 tháng 03 năm 2020

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
GIAI ĐOẠN 2020 - 2025, TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Trường THCS Tân Quang huyện Ninh Giang được thành lập từ năm 1960 cùng một số trường trong huyện Ninh Giang. Chức năng của nhà trường theo quy định chung đối với một trường phổ thông cơ sở.

Trải qua hơn 60 năm xây dựng và phát triển, trường THCS Tân Quang đã được UBND tỉnh Hải Dương công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia từ năm 2004. Từ năm học 2004-2005 nhà trường đã không ngừng phấn đấu khẳng định được chức năng, nhiệm vụ của mình: Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày được ổn định, giữ vững và nâng lên, Chất lượng học sinh giỏi, học sinh đại trà, học sinh thi đỗ vào trường THPT công lập, chất lượng giáo dục toàn diện luôn đứng trong tốp đầu của huyện, của tỉnh. Nhà trường đã nhiều năm liền là tập thể lao động xuất sắc, tập thể lao động tiên tiến. Nhà trường đã được UBND tỉnh Hải Dương hai lần tặng bằng khen, lá cờ đầu trong ngành giáo dục của toàn tỉnh. Năm 2020 nhà trường được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn QG mức độ 2.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp cơ bản trong quá trình vận động xây dựng và phát triển của nhà trường đồng thời đây cũng là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hiệu trưởng, Ban giám hiệu, của Hội đồng nhà trường cũng như các hoạt động của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn 2030 nói riêng và kế hoạch chiến lược phát triển của các nhà trường trong ngành nói chung có một ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện đổi mới quản lý giáo dục trong các nhà trường, cải cách GD theo chương trình GDPT mới 2018 của Bộ

GD góp phần thực hiện chiến lược phát triển giáo dục đào tạo nước nhà. Cùng với các nhà trường xây dựng ngành giáo dục & đào tạo huyện Ninh Giang phát triển ổn định, chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương nói riêng, của huyện của tỉnh và đất nước nói chung.

I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG - ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG:

1.1. *Đội ngũ cán bộ giáo viên*

1.1.1. *Cán bộ quản lý*: 02 (Hiệu trưởng 1; Hiệu phó 1) trong đó 02 đ/c đều có trình độ Đại học, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có trình độ thạc sỹ, đã hoàn thành bồi dưỡng lí luận chính trị và quản lý nhà nước.

1.1.2. *Giáo viên*: Tổng số CBGV 19 chia làm 3 tổ (Tổ KHTN có 9 đồng chí; Tổ KHXH có 7 đồng chí, tổ VP 3 đ.c), đầy đủ cơ cấu bộ môn trong đó 19 đồng chí có trình độ đại học; có 2 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 13 đồng chí đã được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp huyện và giáo viên dạy giỏi cấp trường. Tổng số đảng viên 16 - Tỷ lệ 84,2 %

1.1.3. *Nhân viên*: Tổng số có 3 đ/c, đủ cơ cấu (trong đó có 01 Văn thư kiêm y tế, 01 kế toán, 01 Thư viện, thiết bị.).

1.2. *Học sinh*

1.2.1. *Số lượng học sinh*:

- Năm học 2020-2021 với tổng số học sinh là 278 - Tổng số lớp 8

(Trong đó khối lớp 6 : 67 em; Khối 7 : 66 em; khối 8 : 78 em; Khối 9 : 67 em

- Số lượng học sinh duy trì ổn định, không có tình trạng học sinh bỏ học.

1.2.2. *Chất lượng giáo dục toàn diện của trường trong những năm gần đây*

Năm học	Hạng kiểm								Học lực							
	Tốt		Khá		TB		Yếu		Giỏi		Khá		TB		Yếu	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2018-2019	218/287	76	65	22,6	4	1,4	0	0	75	26,1	140	48,8	68	23,7	04	1,4

2019-2020	237/297	79,8	58	19,5	2	0,7	0	0	88	29,6	149	50,2	58	19,5	2	0,7
-----------	---------	------	----	------	---	-----	---	---	----	------	-----	------	----	------	---	-----

Kết quả năm học 2019-2020:

1. Các thầy cô luôn nhiệt tình, có trách nhiệm cao trong công tác giảng dạy, 100% các thầy cô thực hiện tốt các nền nếp chuyên môn như soạn giảng chuẩn kiến thức chuẩn kỹ năng, dạy giáo án điện tử, dạy học tích cực, dạy theo chủ đề ... sử dụng đồ dùng dạy học, tham gia tích cực vào các buổi hội thảo chuyên đề hội học, hội thi giáo viên dạy giỏi, thi STKHKT, luôn đổi mới phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng. Trong năm học vừa qua đã có:

13 Giáo viên giỏi cấp trường

2 Giáo viên giỏi huyện: (1 giải nhì, 1 giải ba)

10 SKKN đạt cấp huyện; 01 SK cấp tỉnh bảo lưu

2. Các thầy cô chủ nhiệm luôn nhiệt tình và nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc quản lý lớp, quản lý học sinh, quan tâm sâu sát tới các đối tượng học sinh, liên lạc thường xuyên bằng nhiều hình thức với phụ huynh học sinh để hoàn thành tốt công tác chủ nhiệm của mình. Điển hình như cô **Nguyễn Thị Mai** CN lớp 7b, cô **Nguyễn Thị Hương** CN lớp 8b; cô **Bùi Thị Hương** CN lớp 6b

3. Các thầy cô dạy đội tuyển học sinh giỏi và ôn thi vào trường THPT đã có nhiều cố gắng tranh thủ mọi thời gian, đầu tư nhiều công sức và trí tuệ để bồi dưỡng cho các em. Kết quả nhà trường có 15 HS lớp 9 giỏi cấp huyện, 44 em đạt giải trong đợt khảo sát năng lực học sinh giỏi khối lớp 6,7,8.

- Có 23 học sinh thi IOE tiếng anh trên Internet đạt giải cấp huyện, có 02 sản phẩm thi sáng tạo khoa học kỹ thuật đạt giải ba cấp huyện. 03 đồ dùng dạy học tự làm đạt giải 3 cấp huyện.

4. Các đ/c nhân viên của trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Các đ/c CBGVNV đã cùng với HS, PHHS thực hiện tốt nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh COVID-19, tham gia giảng dạy trực tuyến đạt kết quả tốt.

6. Trong năm học không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm bị xử lý kỷ luật.

7. Kết quả xét tốt nghiệp lớp 9 là 79/79 đạt tỷ lệ 100%

Tỷ lệ HS thi đỗ vào trường THPT là 78%

8. Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường đã họp và bình xét các danh hiệu thi đua trong năm học 2019 - 2020 :

Lớp xuất sắc : 3 lớp

Lớp Tiên tiến : 5 lớp

Lớp có thành tích xuất sắc trong PT VSMT 2 lớp

Học sinh giỏi cấp huyện và đạt giải trong đợt khảo sát năng lực HSG cấp huyện
59 em

Học sinh giỏi : 88 em - Tỷ lệ 29.6 %

Học sinh tiên tiến : 149 em - Tỷ lệ 50,2 %

Học sinh đứng trong top 10 em có thành tích học tập xuất sắc nhất trường

Học sinh có hoàn cảnh KK đặc biệt vươn lên học giỏi 2 em

Giáo viên, xuất sắc nhất các tổ 3 người

Giáo viên chủ nhiệm xuất sắc nhất 1 người

Giáo viên hoạt động phong trào điển hình 2 người

Giáo viên tham gia dạy trực tuyến điển hình 2 người

Giáo viên có hoàn cảnh khó khăn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 1GV

*Danh hiệu tập thể:

Nhà trường đăng kí trường đạt tập thể LĐXS

Công đoàn vững mạnh, xuất sắc

Đoàn đội xuất sắc.

Danh hiệu cá nhân : 2 CSTĐ cấp huyện; 13 LĐTT; 4 HTNV

* Kết quả nổi bật trong năm học :

Nhà trường đã được SGD & ĐT, UBND tỉnh Hải Dương công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 (QĐ số 1635 ngày 24/12/2019) và trường đạt chuẩn QG mức độ 2 (SQĐ 135, ngày 13/01/2020), đó là kết quả xứng đáng và là niềm vinh dự, tự hào của nhà trường sau thời gian dài phấn đấu.

1.3. Cơ sở vật chất

1.3.1. Phòng học và các phòng chức năng phục vụ hoạt động trong nhà trường

- *Phòng học:* Tổng số 09 phòng học kiên cố cao tầng; 04 phòng học bộ môn sử dụng thường xuyên (Vật lý- Công nghệ, Sinh học, Hóa học, Nghe nhìn)

- *Thư viện:* Hiện tại có 02 phòng: 01 phòng sách- Đọc của GV, 01 phòng 54 m² là phòng đọc của học sinh.

- *Phòng chức năng*: Trường có 01 phòng họp Hội đồng, 01 phòng HT, 01 phòng HP, 01 phòng Văn thư - Kế toán, 01 phòng Y tế, 01 phòng hành chính, 01 phòng tổ KHTN, 01 phòng tổ KHXX, 01 phòng bảo vệ.

1.3.2. Trang thiết bị phòng học và thiết bị dạy học

- Các phòng học bộ môn đã đạt chuẩn song một số bàn ghế đã cũ, thiết bị đồ dùng cũng đã cũ và bị hư hỏng chưa được thay thế vì thiếu ngân sách.

- Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế hai chỗ ngồi, có bảng chống loá, hệ thống ánh sáng đảm bảo yêu cầu.

- Đồ dùng dạy học đủ về số lượng cho các môn học ở các khối lớp, tuy vậy chất lượng đã cũ, một phần bị hư hỏng.

- Có 02 máy chiếu đa năng, 06 máy tính phục vụ HTr, PHtr, KT, Văn thư, thư viện, 02 máy tính xách tay phục vụ cho dạy và học cũng như hoạt động văn phòng.

- Phòng tin học có 16 máy tính hoạt động giảng dạy hàng ngày

1.3.3. Khu vực công cộng

- Nhà trường đã có hệ thống nước sạch để sử dụng hàng ngày cho thầy và trò). Nước uống (nước lọc) do công ty cung cấp.

1.3.4. Khu vệ sinh

- Khu vệ sinh của giáo viên và học sinh theo kiểu tự hoại nhìn chung sạch sẽ đảm bảo tiêu chí vệ sinh công cộng.

1.3.5. Một số trang bị khác

- Có tổng 20 máy vi tính phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, TV... đã nối mạng INTERNET 02 máy vi tính xách tay phục vụ cho chuyên môn.

- Thư viện có trên 5000 đầu sách, đạt danh hiệu thư viện đạt tiên tiến.

1.4. Điểm mạnh

- Ban Giám hiệu là một tập thể đoàn kết, xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả. Biết phát huy dân chủ trong trường học. Được sự tin tưởng quý mến của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên: Là một tập thể đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm yêu nghề gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều đồng chí có triển vọng tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy đạt hiệu quả tốt. Phần lớn trên chuẩn, đủ cơ cấu bộ môn, có nghiệp vụ sư phạm tốt, yên tâm công tác, có tinh thần trách nhiệm cao.

- Chất lượng giáo dục đại trà và học sinh giỏi ổn định, là đơn vị trong tốp đầu trong huyện.

- Sau nhiều năm hoạt động nhà trường đã thu được những kinh nghiệm về công tác quản lý, các nề nếp đã đi vào ổn định. Cảnh quan nhà trường đảm bảo “Xanh - sạch - đẹp”.

- Thành tích chính: Đã khẳng định được vị trí trong ngành giáo dục huyện Ninh Giang, được học sinh và phụ huynh học sinh tin cậy; trong nhiều năm nhà trường được công nhận là tập thể LĐXS, LĐTT. Chất lượng đội ngũ mũi nhọn GVG, HSG được công nhận cấp huyện hàng năm đạt ở tốp đầu trong toàn huyện. Công đoàn được công nhận vững mạnh. Nhà trường được công nhận cơ quan văn hoá. Trường được công nhận là đạt phổ cập THCS với tỷ lệ cao nhiều năm liền.

1.5. Điểm yếu

- Các phòng học đã xây dựng quá lâu nên đã xuống cấp. Phương tiện hiện đại còn thiếu, khó khăn cho việc dạy học theo bộ môn và ứng dụng CNTT trong dạy học.

- Đội ngũ cán bộ quản lý chưa có nhiều kinh nghiệm trong quản lý.

- Tay nghề của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, một số đồng chí chưa đầu tư nhiều cho chuyên môn nghiệp vụ.

- Trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ giáo viên còn hạn chế.

- Chất lượng học sinh chưa đồng đều, vẫn còn học sinh chưa chăm học, số học sinh có lực học TB yếu và yếu vẫn còn.

2. MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI

Trường THCS Tân Quang thuộc địa bàn xã Tân Quang huyện Ninh Giang là địa phương có truyền thống yêu nước, anh hùng trong chiến đấu bảo vệ tổ quốc, người dân có truyền thống hiếu học. Tuy nhiên Tân Quang là một xã còn nhiều khó khăn so với các xã trong huyện Ninh Giang thu nhập bình quân đầu người còn ở mức thấp, nhận thức của bộ phận người dân về công tác giáo dục còn hạn chế.

Nhà trường có nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh đại trà, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng khoa học trong công tác quản lý chúng tôi nhận thấy các thời cơ, và các thách thức sau:

2.1. Thời cơ

- Đảng và nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục.

- Trường luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, chính quyền địa phương, đặc biệt là của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ninh Giang.

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và phụ huynh học sinh ngày càng cao. Phụ huynh học sinh rất quan tâm đến việc học tập của con, tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho con em được học tập.

- Trong những năm học gần đây các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

2.2. Thách thức

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển yêu cầu đòi hỏi của xã hội cũng như của gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục, đó là đào tạo nguồn nhân lực có tài và có đức cho quê hương Tân Quang nói riêng, cho đất nước nói chung.

- Chất lượng đội ngũ giáo viên cán bộ quản lý phải đáp ứng tốt các yêu cầu đổi mới giáo dục. Sự bứt phá vươn lên, sự cạnh tranh về chất lượng giáo dục của các trường trong khu vực đang từng bước khẳng định thương hiệu của trường mình.

- Yêu cầu ngày càng cao đối với đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên về ứng dụng CNTT, đổi mới quản lý, năng lực ngoại ngữ... Cơ sở vật chất, kỹ thuật và phương tiện dạy học.

- Nhu cầu đời sống của con người được nâng cao vậy phải làm thế nào để nâng cao đời sống của cán bộ giáo viên giúp họ yên tâm công tác, toàn tâm toàn ý phục vụ ngành giáo dục.

- Nằm trên địa bàn có môi trường xã hội tương đối phức tạp làm thế nào để đảm bảo an ninh xã hội, ngăn chặn tệ nạn xâm nhập học đường là việc làm hết sức khó khăn.

2.3. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Đầu tư xây dựng phòng học mới thay thế các phòng học cũ đã xuống cấp nghiêm trọng, không an toàn.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới GD

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành của Ban Giám hiệu theo hướng chuyên môn hóa với sự phân công phụ trách các mảng công việc, xây dựng nền nếp làm việc khoa học trong nhà trường.

- Thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác quản lý.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của các em.

- Tiếp tục thực hiện và phát huy kết quả của cuộc vận động “Hai không” do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá các hoạt động của nhà trường về công tác quản lý về giảng dạy của giáo viên...

- Chú trọng giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức nhiều hoạt động dạy học, giáo dục và giao lưu để các em có khả năng thích ứng với môi trường.

- Đẩy mạnh việc giáo dục tuyên truyền đạo đức pháp luật cho học sinh không để xảy ra hiện tượng bạo lực học đường.

II. TÂM NHÌN, SỨ MẠNG, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Tâm nhìn

Trường THCS Tân Quang là một trường chuẩn mực và năng động, nơi học sinh và giáo viên luôn có khát vọng vươn lên, có tư duy độc lập và sáng tạo. Là một môi trường được cha mẹ học sinh tin cậy và học sinh lựa chọn để rèn luyện.

2. Sứ mạng

Tạo dựng được môi trường giáo dục thân thiện, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, phát huy tính tích cực sáng tạo và năng lực tư duy của mỗi học sinh.

3. Các giá trị cốt lõi

Xây dựng và khẳng định niềm tin đối với cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương bằng hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

- Lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội.
- Tính sáng tạo và sự hợp tác, chia sẻ.
- Tinh thần đoàn kết và khát vọng vươn lên.
- Lòng tự trọng và tình nhân ái.
- Tính trung thực và tinh thần trách nhiệm.

4. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là thương hiệu của nhà trường

Tư duy giáo dục sáng tạo, đón đầu nhu cầu xã hội”

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

3.1. Các mục tiêu tổng quát

3.1.1. Mục tiêu ngắn hạn (đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục)

- Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị làm nền tảng để đổi mới PPDH nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đến năm 2025 tỷ lệ giáo viên, nhân viên có trình độ trên chuẩn bằng mặt bằng chung của huyện. Không có cán bộ, giáo viên và nhân viên vi phạm pháp luật, các tiêu chuẩn về đạo đức nhà giáo do Bộ GD&ĐT quy định. 100% cán bộ giáo viên, nhân

viên biết sử dụng hiệu quả máy vi tính, 100% khai thác sử dụng hiệu quả mạng Internet vào dạy học và quản lý giáo dục.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, đẩy mạnh công tác xây dựng đội ngũ, nâng cao chất lượng mũi nhọn.

3.1.2. Mục tiêu trung hạn (phát triển thương hiệu)

- Đến tháng 1 năm 2025, trường được công nhận lại trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2025 - 2030 với cơ sở vật chất khang trang. Môi trường được nhà trường và các lực lượng giáo dục chung tay xây dựng khang trang, thân thiện, an toàn lành mạnh.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đẩy mạnh công tác xây dựng đội ngũ, nâng cao chất lượng mũi nhọn. 100% cán bộ giáo viên nhân viên khai thác hiệu quả CNTT vào dạy học và quản lý giáo dục. Sử dụng thành thạo việc ứng dụng các phần mềm vào dạy và học. Không có cán bộ, giáo viên và nhân viên vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Bước đầu khẳng định về chất lượng giáo dục, thương hiệu của nhà trường ở cấp huyện.

3.1.3. Mục tiêu dài hạn (khẳng định thương hiệu)

- Đến năm 2030, tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị đáp ứng cho giáo dục phù hợp với điều kiện của xã hội. Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia chất lượng cao.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh. Khẳng định về chất lượng giáo dục, thương hiệu của nhà trường ở cấp tỉnh. Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

- Phấn đấu 100% cán bộ giáo viên, nhân viên khai thác hiệu quả CNTT vào giảng dạy hiệu quả công tác giáo dục, sử dụng thành thạo các thiết bị dạy học hiện đại. Phát huy hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, thân thiện.

3.2. Các mục tiêu cụ thể

3.2.1. Mục tiêu về quy mô

Năm học	Tổng số HS	Số lớp	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Ghi chú
2020 - 2021	278	8	67	66	78	67	
2021 - 2022	284	8	66	70	70	78	
2022 - 2023	290	8	85	66	70	69	
2023 - 2024	321	9	98	88	66	69	
2024 - 2025	344	9	90	101	89	64	
2025 - 2026	361	9	81	90	101	89	
2026 - 2027	345	9	73	81	90	101	
2027 - 2028	294	8	50	73	81	90	
2028 - 2029	278	8	74	50	73	81	
2029-2030	272	8	75	74	50	73	

3.2.2. Tổ chức bộ máy

- Có đủ bộ máy quản lý trường học, các tổ chức chính trị, đoàn thể và các tổ nhóm chuyên môn, đội ngũ giáo viên trong trường hoạt động kỷ cương, nề nếp, chất lượng.

- Nhà trường liên tục đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, LĐTT, tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, công đoàn, đoàn thanh niên, đội thiếu niên đạt vững mạnh xuất sắc. Nhà trường đạt chuẩn cơ quan văn hoá.

3.2.3. Mục tiêu về các mối quan hệ của nhà trường

- Đảm bảo quan hệ tốt với các cơ quan cấp trên, thực hiện đầy đủ các văn bản quy định của cấp trên. Hoàn thành tốt các yêu cầu nhiệm vụ cấp trên giao cho.

- Tăng cường mối liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội chung tay, giúp sức, tài trợ ... tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường.

- 100% Cán bộ quản lý được bồi dưỡng chuẩn hoá về nghiệp vụ, trình độ trung cấp lý luận chính trị, ngoại ngữ và tin học.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn, 100% giáo viên đạt chuẩn về nghề nghiệp, trong đó xếp loại xuất sắc từ 45% trở lên.

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng thường xuyên về nghiệp vụ, năng lực chuyên môn, trình độ ngoại ngữ và tin học.

3.2.4. Mục tiêu về chất lượng giáo dục

- Hạnh kiểm: Tốt: 88%, Khá: 10%, TB: 2%, không có hạnh kiểm yếu. Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện. Không có học sinh mắc các tệ nạn xã hội.

- Học lực: Giỏi: 30,0%; Khá: 51,0%, TB 18%, còn yếu là 1%, không có học sinh xếp loại học lực kém. Xét TN THCS đạt 100% hằng năm. Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường THPT công lập từ 80% - 90%, xếp hạng từ thứ 15 - 30/251 trường THCS trong toàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh giỏi ổn định xếp thứ 2 đến 4 toàn huyện. Phần thi học sinh giỏi cấp tỉnh đối với 8 môn văn hoá lớp 9 hằng năm: 02 giải trở lên.

3.2.5. Mục tiêu về cơ sở vật chất

- Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.

- Có đầy đủ phòng học đảm bảo học một ca, đầy đủ hệ thống phòng bộ môn trong đó có đủ trang thiết bị hiện đại (hệ thống bàn ghế, bảng chống lóa, ánh sáng đạt tiêu chuẩn, ti vi, máy tính kết nối Internet, máy chiếu đa năng, có đủ thiết bị dạy học theo qui định).

- Có đầy đủ hệ thống phòng làm việc riêng biệt, nhà đa năng được trang bị đầy đủ phương tiện dạy học, sân chơi, sân tập TDTT nhằm tăng cường cơ sở vật chất và động viên khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

- Xây dựng nhà vệ sinh sạch sẽ theo quy định đạt chuẩn.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

4.1. Các giải pháp chung

- Thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng khối đoàn kết, nhất trí cao của toàn trường, quyết tâm thực hiện được thắng lợi các mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh trong nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu.

- Tăng cường đổi mới quản lý, đổi mới công tác bồi dưỡng giáo viên và phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với PHHS, địa phương, các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, nhà tài trợ và cộng đồng...

4.2. Các giải pháp cụ thể

4.2.1. Thể chế và chính sách

- Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ.

- Xây dựng cơ chế chính sách theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý và ban hành một số quy chế, quy định tương ứng với các giá trị cốt lõi của kế hoạch chiến lược.

4.2.2. Tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy hiệu quả phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, thực sự đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn đáp ứng yêu cầu.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc. Lập kế hoạch tiếp nhận và tuyển dụng giáo viên và nhân viên theo yêu cầu về cơ cấu và chất lượng.

- Cử cán bộ quản lý theo học các lớp bồi dưỡng lí luận chính trị. Tạo các điều kiện thuận lợi cho giáo viên, nhân viên theo học các lớp bồi dưỡng và nâng cao trình độ đạt kết quả cao nhất.

- Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá giáo viên và chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của Nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ GV có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ GV đầu đàn, cán bộ giáo viên trẻ, tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

- Mở các lớp bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ nhằm nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên cho nhà trường.

4.2.2. Nâng cao chất lượng giáo dục

- Khảo sát chất lượng đầu năm, phân hoá đối tượng học sinh để xếp lớp học chính khóa, học thêm phù hợp với đối tượng

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng giáo dục, đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với yêu cầu giáo dục.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng giáo viên giỏi, tạo điều kiện cho giáo viên được bồi dưỡng nghiên cứu chương trình nội dung bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với nội dung chương trình GDPT mới có hiệu quả.

- Hướng dẫn học sinh các phương pháp học tập hiệu quả nhằm nâng cao tính tự đọc, tự học của học sinh.

- Thực hiện hiệu quả việc tự đánh giá chất lượng giáo dục THCS.

4.2.3. Cơ sở vật chất

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư xây dựng nhà đa năng các phòng học bộ môn theo quy chuẩn,

- Ứng dụng tin học, công nghệ số trong quản lý của Nhà trường. Các thông tin quản lý giữa các tổ chuyên trong trường được liên thông qua hệ thống nội mạng...

4.2.4. Kế hoạch - tài chính

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của từng tổ CM và nhà trường.
- Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán, và minh bạch các nguồn thu, chi.

- Tham mưu với hội cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp để tăng cường hỗ trợ tài chính. Tạo nguồn xã hội hoá giáo dục vào hàng năm để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho nhà trường.

4.2.5. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu

- Hiện đại và khai thác có hiệu quả website của trường.
- Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường qua các hội thảo, diễn đàn trao đổi, sách, báo, các tạp chí...
- Khuyến khích giáo viên tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng, của cấp học và ngành.

V. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN THAM GIA

5.1. Ban Giám hiệu

- Chỉ đạo xây dựng lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến nhiều đơn vị.

- Tổ chức đánh giá và cải tiến việc thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn Trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn Trường theo từng giai đoạn phát triển.

5.2. Các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể nhà trường

- Đối với các tổ chuyên môn (tổ KHTN, tổ KHXX), các tổ chức đoàn thể (Chi đoàn và Liên đội nhà trường, Công đoàn trường) xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng các dự án phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

5.3. Phòng Giáo dục - Đào tạo Ninh Giang

Xem xét kế hoạch chiến lược và phê duyệt kế hoạch cho nhà trường. Chỉ đạo, kiểm tra các hoạt động của nhà trường trong quá trình thực hiện kế hoạch, tạo điều kiện về nhân lực cho nhà trường.

5.4. Các cơ quan hữu trách (UBND huyện Ninh Giang).

Hỗ trợ tài chính cho nhà trường để thực hiện chiến lược.

5.5. Hội cha mẹ học sinh

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác giáo dục trong giai đoạn hiện nay từ đó tích cực chủ động tham gia vào các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng GD toàn diện của nhà trường đồng thời tích cực quan tâm giúp đỡ hỗ trợ nhà trường tăng cường CSVC.

5.6. Cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh

- Đối với học sinh: Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học hoặc học nghề. Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

- Đối với cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường: không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phấn đấu trở thành các giáo viên, nhân viên giỏi. Tích cực tham gia, đóng góp vào sự phát triển của trường dựa vào khả năng của mỗi cá nhân.

VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Bản chiến lược là căn cứ pháp lý để tất cả các bộ phận các đoàn thể, tổ chuyên môn, các cá nhân xây dựng kế hoạch hàng năm; Đồng thời đây cũng là cơ sở để đánh giá xếp loại công chức, viên chức mức độ hoàn thành nhiệm vụ, là cơ sở để CBVC- NLD đối chiếu với toàn bộ các công việc của mình từ đó mỗi CBVC- NLD rút ra những kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.

2. Hàng năm, Hiệu trưởng xây dựng KH năm học dựa trên chiến lược này, khi có sự điều chỉnh cần thông qua hội đồng trường, thông qua ban chỉ đạo thực hiện chiến lược và phổ biến công khai trong hội đồng sư phạm.

3. Mỗi CBVC- NLD, các bộ phận, các đoàn thể, các tổ chuyên môn đều phải có bản tự đánh giá việc thực hiện chiến lược phát triển giáo dục, đề ra giải pháp cho những năm sau.

VII. KẾT LUẬN

Trước yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục theo nghị quyết TW 2 khóa VIII lãnh đạo và quản lý trường phổ thông trong bối cảnh toàn cầu hóa và xu thế hội nhập, mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường THCS Tân Quang cần tập trung vào những yêu cầu sau:

Có nhận thức sâu sắc và đầy đủ về cuộc cách mạng KHKT trên thế giới đang phát triển với những bước tiến nhảy vọt, đưa loài người chuyển từ kỷ nguyên công nghiệp sang kỷ nguyên thông tin.

Phát triển kinh tế tri thức là vấn đề mấu chốt để phát triển kinh tế - xã hội đưa đất nước ta xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội theo hướng CNH - HĐH.

Từ các yêu cầu trên, dẫn đến những yêu cầu mới mẫu hình nhân cách người lao động mới, đòi hỏi chất lượng và hiệu quả giáo dục ngày càng cao. Quản lý giáo dục và quản lý nhà trường đóng vai trò quan trọng là yếu tố mang tính đột phá quyết định đến chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Vi vậy, trường THCS Tân Quang quyết tâm “vượt khó” để xây dựng nhà trường trở thành nơi đặt “niềm tin” của mọi thế hệ học sinh, thực hiện thành công chiến lược này.

Trên đây là văn bản chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Tân Quang giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Văn bản đã được thông qua toàn thể Hội đồng sư phạm được sự đóng góp ý kiến và hoàn thiện kế hoạch và thông qua Hội đồng trường ra quyết nghị thực hiện trong nhà trường THCS Tân Quang từ ngày thông qua. Mọi thành viên trong nhà trường đều có trách nhiệm thực hiện văn bản này.

Nơi nhận

- PGD&ĐT Ninh Giang.
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tân Quang. | Để báo cáo
- Các đoàn thể trong nhà trường. | Để thực hiện
- Các thành viên trong nhà trường

HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Ngọc Ánh

**PHÊ DUYỆT CỦA
PHÒNG GD&ĐT NINH GIANG**



**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
LÊ TIẾN ĐẠT**

**PHÊ DUYỆT CỦA UBND
H. TÂN QUANG**



**PHÓ CHỦ TỊCH
Vũ Đình Công**